

Số: 1557/2017/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 23 tháng 11 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 646/2017/TLST-HNGĐ ngày 16/05/2017 về việc “Ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn:

Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1982; địa chỉ cư trú: đường Đ, phường P, quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn:

Chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1984; địa chỉ cư trú: đường Đ, phường P, quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2017;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Nguyễn Văn B và Chị Nguyễn Thị Phương T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ vợ chồng:

Anh Nguyễn Văn B và Chị Nguyễn Thị Phương T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 61 quyển số 01/2015 đăng ký ngày 18/5/2015 do UBND Phường 7 quận Gò Vấp Thành phố Hồ Chí Minh cấp hết hiệu lực kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2.2. Về con chung:

Giao 02 con chung tên Nguyễn Đăng Thảo Q (sinh ngày 20/11/2014) và Nguyễn Tăng Minh T (sinh ngày 21/5/2010) cho Chị Nguyễn Thị Phương T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng. Việc cấp dưỡng nuôi con sẽ thực hiện định kỳ hàng năm vào ngày 01 tháng 12 (dương lịch) với số tiền định kỳ là 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng/năm, bắt đầu cấp dưỡng từ ngày 01/12/2018 cho đến khi các con trưởng thành.

Anh Nguyễn Văn B có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với Chị Nguyễn Thị Phương T.

Anh Nguyễn Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp Anh Nguyễn Văn B lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì Chị Nguyễn Thị Phương T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của Anh Nguyễn Văn B.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết đôi bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3. Về tài sản chung và nợ: hai bên khai không có nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung.

2.4. Về án phí:

Anh Nguyễn Văn B tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng (gồm án phí ly hôn là 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng) do Anh Nguyễn Văn B tự nguyện nộp toàn bộ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp (300000 đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018503 ngày 16/05/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp Thành phố Hồ Chí Minh. Anh Nguyễn Văn B đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND Phường 7 quận Gò Vấp;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- CCTHADS quận Gò Vấp;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hồ Thanh Bạch